

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **960/2017/KDTM-PT**
Ngày: 16/10/2017
V/v “tranh chấp hợp đồng mua bán
hàng hóa”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Thu Hà.

Các Thẩm phán: Ông Đỗ Đức Vân Hồng.
Bà Nguyễn Thi Phong.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Bích Phượng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh: Ông Phan Ngọc Khanh – Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Trong ngày 16/10/2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 83/2017/TLPT-KDTM ngày 30/8/2017 về việc “Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa”.

Do Bản án sơ thẩm số 1406/2017/KDTM-ST ngày 19/7/2017 của Tòa án nhân dân quận B1, Thành phố Hồ Chí Minh có kháng cáo. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 786/2017/QĐ-PT ngày 13/9/2017, Quyết định hoãn phiên tòa số 676/2017/QĐ-PT ngày 29/9/2017, giữa:

Nguyên đơn: Công ty TNHH L.

Địa chỉ: 2279/2 H1, Khu phố 7, Thị trấn N1, huyện N1, Thành phố Hồ Chí Minh.

Địa chỉ liên lạc: 17/5A H1, xã P1, huyện N1, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Lê Văn X1, chức danh: Giám đốc.

Người đại diện theo uỷ quyền: Ông Phạm Văn H2; Địa chỉ liên hệ: 191 P2, Phường 7, Quận P2, Thành phố Hồ Chí Minh; Văn bản uỷ quyền ngày 29/5/2017.

Bị đơn: Công ty CP BM0.

Trụ sở: 127 Đ1, Phường B1, quận B1, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Xuân T1, chức danh: Chủ tịch HĐQT.

Đại diện theo uỷ quyền:

1. Bà Nguyễn Thị Minh H1

2. Bà Đinh Thị Thanh H2

Văn bản uỷ quyền số 57/GUQ- HĐQT ngày 14/9/2017; Địa chỉ: 127 Đ1, Phường B1, quận B1, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người kháng cáo: Bị đơn Công ty CP BM0.

Các đương sự có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tóm tắt nội dung vụ án và quyết định của bản án sơ thẩm như sau:

- Đại diện nguyên đơn trình bày, Công ty TNHH L (Bên bán) và Công ty CP BM0 (Bên mua) đã mua bán dầu Mazút (F.O) và dầu (DO) theo các Hợp đồng số 02-07/2012-HĐKT ngày 02/7/2012, số 10/2013-HĐKT tháng 01/2013 và số 10/2014-HĐKT ngày 01/01/2014, mỗi hợp đồng với: Số lượng 100.000 lít; thanh toán gộp đầu 1 xe, đồ xe kế tiếp phải thanh toán xe trước 100% và không quá 30 ngày kể từ ngày giao hàng. Mỗi đợt giao nhận hàng có đối chiếu khối lượng, phiếu giao nhận, giá thanh toán làm cơ sở để bên bán xuất hóa đơn VAT cho bên mua (theo điều 1 của hợp đồng). Bên bán vận chuyển bằng xe bồn giao nhận hàng tại trạm của bên mua ở Bình Dương và Núi Dinh-Bà Rịa theo đơn đặt hàng (số lượng, chủng loại, giá cả theo đơn đặt hàng) của bên mua trước ít nhất một ngày. Chậm thanh toán 30 ngày kể từ ngày đối chiếu công nợ, bên mua bị phạt bằng lãi suất quá hạn của ngân hàng tại thời điểm thanh toán.

Thực hiện hợp đồng, hàng hóa đã giao nhận với tổng số lượng dầu là 190.000 lít thành tổng số tiền là 3.456.392.800 đồng, cụ thể:

Năm 2012 (11 đợt): 132.000 lít dầu, với tổng số tiền là 2.412.600.000 đồng, theo các hóa đơn giá trị gia tăng số 221 ngày 31/7/2012, số 226 ngày 03/8/2012, số 245 ngày 20/8/2012, số 251 ngày 25/8/2012, số 260 ngày 04/9/2012, số 266 ngày 11/9/2012, số 269 ngày 14/9/2012, số 280 ngày 24/9/2012, số 281 ngày 25/9/2012, số 295 ngày 10/10/2012, số 312 ngày 27/10/2012;

Năm 2013 (04 đợt): 48.000 lít dầu, với tổng số tiền là 864.000.000 đồng, theo các hóa đơn giá trị gia tăng số 388 ngày 23/01/2013, số 478 ngày 27/5/2013, số 489 ngày 06/6/2013, số 490 ngày 07/6/2013;

Năm 2014 (02 đợt): 10.000 lít dầu, với tổng số tiền là 179.792.800 đồng, theo các hóa đơn giá trị gia tăng số 388 ngày 23/01/2013, số 772 ngày 19/3/2014, số 801 ngày 16/4/2014, số 478 ngày 27/5/2013, số 489 ngày 06/6/2013, số 490 ngày 07/6/2013.

Công ty CP BM0 đã thanh toán cho Công ty TNHH L tổng cộng 14 đợt từ ngày 14/8/2012 đến ngày 10/02/2015) với tổng số tiền là 2.446.200.000 đồng. Còn nợ 1.010.192.800 đồng, bị đơn đã xác nhận công nợ trên vào ngày 28/02/2015 (bằng con dấu pháp nhân và chữ ký kế toán trưởng ông Nguyễn Thái An) phù hợp với các hóa đơn chứng từ giao dịch và đúng với số tiền bị đơn thừa nhận.

Đơn khởi kiện ngày 23/10/2015 và Đơn khởi kiện bổ sung (bổ sung hợp đồng năm 2012) ngày 08/01/2016 của nguyên đơn, yêu cầu bị đơn thanh toán tổng cộng 1.219.302.710 đồng, trong đó:

Nợ gốc: 1.010.192.800 đồng,

Tiền lãi: 209.109.910 đồng do chậm trả 27 tháng 18 ngày tính từ ngày 01/3/2015 đến xét xử ngày 19/7/2017 theo mức lãi suất cơ bản của Ngân hàng nhà

nước công bố hiện nay là 9%/năm (1.010.192.800 đồng x 0.75%/tháng x 27 tháng 18 ngày), trả ngay một lần khi bản án có hiệu lực pháp luật.

- Đại diện bị đơn Công ty CP BM0 trình bày, bị đơn xác nhận đã mua bán dầu Mazút (F.O) và dầu (DO) theo các Hợp đồng số 02-07/2012-HĐKT ngày 02/7/2012, số 10/2013-HĐKT tháng 01/2013 và số 10/2014-HĐKT ngày 01/01/2014 đã ký như nguyên đơn trình bày là đúng. Bị đơn xác nhận số lượng dầu đã giao nhận và giá trị thanh toán như nguyên đơn trình bày là đúng. Bị đơn xác nhận còn nợ nguyên đơn 1.010.192.800 đồng. Do bị đơn kinh doanh khó khăn nên đề nghị được trả 50% số tiền nợ là 505,096,400 đồng, xin miễn trả tiền lãi.

Bản án sơ thẩm số 1406/2017/KDTM-ST ngày 19/7/2017 của Tòa án nhân dân quận B1, Thành phố Hồ Chí Minh. Tuyên xử:

1. Buộc Công ty CP BM0 phải thanh toán cho Công ty TNHH L tổng số tiền là 1.219.302.710 đồng (trong đó, nợ gốc: 1.010.192.800 đồng, tiền lãi là 209.109.910 đồng), thanh toán làm một lần ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật, tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất nợ quá hạn trung bình trên thị trường tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

2. Về án phí sơ thẩm là: 48.579.081 đồng, Công ty CP BM0 phải chịu.

Hoàn tiền tạm ứng án phí cho Công ty TNHH L là 21.302.892 đồng theo Biên lai thu số AB/2014/2551 ngày 03/11/2015 của Chi cục Thi hành án dân sự quận B1.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên về quyền kháng cáo, giải thích quyền và nghĩa vụ thi hành án theo luật định.

Ngày 24/7/2017 (Tòa án nhận đơn ngày 01/8/2017), bị đơn Công ty CP BM0 kháng cáo toàn bộ phần quyết định của bản án sơ thẩm. Nội dung kháng cáo: Bị đơn nhận thấy hồ sơ công nợ giữa hai đơn vị chưa thật sự rõ ràng. Người ký biên bản công nợ không có thẩm quyền- không có ủy quyền.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Các đương sự đã thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án, như sau :

1. Công ty CP BM0 có trách nhiệm thanh toán cho Công ty TNHH L 707.135.000 đồng, thời hạn thanh toán chậm nhất đến ngày 16/12/2017. Hết thời hạn trên Công ty CP BM0 không thanh toán đủ số tiền thì phải trả hết số nợ gốc là 1.010.192.800 đồng.

2. Về án phí sơ thẩm 32.285.400 đồng Công ty CP BM0 phải chịu.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến: Về tố tụng : Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh thụ lý và giải quyết vụ án đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng tuân thủ đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Do các đương sự đã thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án. Sự thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm

điều cấm của pháp luật và không trái đạo đức xã hội nên đề nghị sửa bản án sơ thẩm công nhận sự thỏa thuận của các đương sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Tại phiên tòa các đương sự đã thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án. Sự thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của pháp luật và không trái đạo đức xã hội. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị sửa bản án sơ thẩm công nhận sự thỏa thuận của các đương sự là có căn cứ được chấp nhận toàn bộ. Nguyên đơn không phải chịu án phí sơ thẩm, được hoàn trả toàn bộ tiền tạm ứng án phí đã nộp. Bị đơn kháng cáo phải chịu án phí phúc thẩm.

Vì lẽ trên,

Căn cứ vào Khoản 2 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 300 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015, Điều 306 của Luật thương mại năm 2005, Pháp lệnh lệ phí, án phí Tòa án có hiệu lực ngày 01/7/2009; Điều 26 Luật thi hành án dân sự.

Sửa bản án sơ thẩm. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự như sau.

1. Công ty CP BM0 có trách nhiệm thanh toán cho Công ty TNHH L 707.135.000 đồng, thời hạn thanh toán chậm nhất đến ngày 16/12/2017. Hết thời hạn trên Công ty CP BM0 không thanh toán đủ số tiền thì phải trả hết số nợ gốc là 1.010.192.800 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu thêm khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất nợ quá hạn trung bình trên thị trường tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

2. Về án phí sơ thẩm 32.285.400 đồng Công ty CP BM0 phải chịu.

Hoàn lại 21.302.892 đồng tạm ứng án phí cho Công ty TNHH L theo Biên lai thu số AB/2014/2551 ngày 03/11/2015 của Chi cục Thi hành án dân sự quận B1, Thành phố Hồ Chí Minh.

Án phí phúc thẩm 2.000.000 đồng Công ty CP BM0 phải chịu, được khấu trừ vào tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu số AA/2017/2640 ngày 07/8/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự quận B1, Thành phố Hồ Chí Minh, là đã nộp đủ.

Việc thi hành án được thực hiện tại cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự

Bản án này có hiệu lực pháp luật ngay.

Nơi nhận:

- TAND tối cao;
- TAND cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND TPHCM;
- TAND Q.B1;
- Chi cục THADS Q.B1;
- Các đương sự;
- Lưu VP, hồ sơ vụ án.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Thị Thu Hà